

Số: **1104/2026/QĐST-HNGĐ**

*Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2026*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 934/2026/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2026, giữa:

**Nguyên đơn: Bà Phan Thị Thanh H**, sinh năm 1981;

Địa chỉ thường trú: 03 TT Nhà lá T cụm E, phường X, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Số E P, phường T, thành phố Hà Nội.

**Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T**, sinh năm 1974.

Địa chỉ thường trú: 03 TT Nhà lá T cụm E, phường X, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Số E P, phường T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212; 213; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 5, Điểm a, b Khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Bà Phan Thị Thanh H và ông Nguyễn Văn T.

**2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**Về con chung:** Bà Phan Thị Thanh H và ông Nguyễn Văn T xác nhận trong

thời kỳ hôn nhân ông bà có hai con chung là: cháu Nguyễn Mạnh T1, sinh ngày 29/10/2003 và cháu Nguyễn Minh T2, sinh ngày 22/12/2008. Cháu T1 đã trưởng thành nên bà H và ông T không yêu cầu Tòa giải quyết. Bà H và ông T thỏa thuận và thống nhất: giao con chung là cháu Nguyễn Minh T2 cho bà Phan Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn T được quyền đi lại thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

**Về tài sản chung:** Bà Phan Thị Thanh H và ông Nguyễn Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về nợ chung:** Bà Phan Thị Thanh H và ông Nguyễn Văn T đều khai không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về án phí:** Bà Phan Thị Thanh H tự nguyện nộp cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận bà H đã nộp 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Hà Nội (*Biên lai số 0015872 ngày 29/6/2026*), nay chuyển thành án phí. Xác nhận bà Phan Thị Thanh H đã nộp đủ án phí.

**3/ Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 4- Hà Nội;
- UBND nơi cấp giấy chứng nhận kết hôn;
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Lê Thị Thảo**